**22. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần. Mã số hồ sơ: BKH-BPC- 271902:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua. Hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT);

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.

- Trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập do cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần, Hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT);

+ Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

+ Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.

- Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức đã bị sáp nhập, bị tách hoặc hợp nhất vào doanh nghiệp khác, Hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT);

+ Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

+ Hợp đồng sáp nhập hoặc quyết định tách công ty hoặc hợp đồng hợp nhất doanh nghiệp;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

+ Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.

- Trường hợp tặng cho, thừa kế cổ phần, Hồ sơ gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục II-1, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT);

+ Danh sách thông tin của các cổ đông sáng lập khi đã thay đổi;

+ Hợp đồng tặng cho cổ phần hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.

***Mẫu quy định***

**Phụ lục II-1**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Phước

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)[[1]](#footnote-1):

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung đăng ký thay đổi** | **Đánh dấu** |
| - Tên doanh nghiệp |   |
| - Địa chỉ trụ sở chính |  |
| - Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh |  |
| - Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp  |  |

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)[[2]](#footnote-2):

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung thông báo thay đổi** | **Đánh dấu** |
| - Ngành, nghề kinh doanh |   |
| - Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân |  |
| - Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức |  |
| - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần |  |
| - Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần |  |
| - Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài |  |
| - Thông tin về người quản lý doanh nghiệp |  |
| - Thông tin đăng ký thuế |  |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).*

3.Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp |  |

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,

CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (*Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm:-…………………-…………………-………………… | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **CỦA DOANH NGHIỆP** (*Ký, ghi họ tên*)[[3]](#footnote-3)5 |

**Phụ lục I-7**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông sáng lập | Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp[[4]](#footnote-4) | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  |  |
| Tổng số cổ phần | Tỷ lệ (%) | Loại cổ phần | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của cổ đông sáng lập[[5]](#footnote-5) | Ghi chú |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | …….. |  |  |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *……, ngày……tháng……năm……***ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**(*Ký, ghi họ tên*)[[6]](#footnote-6)3 |  |

**Phụ lục II-18**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Phước

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư *(hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Loại hình doanh nghiệp |  |
| - Công ty TNHH một thành viên |   |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên |  |
| - Công ty cổ phần |  |
| - Công ty hợp danh |  |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[7]](#footnote-7)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn*(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ *(bằng số, VNĐ)* | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Giá trị quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)* |  |  |
| Tổng số |  |  |

Thông tin về cổ phần*(chỉ kê khai đối với công ty cổ phần)*:

Mệnh giá cổ phần (VNĐ):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán*(nếu có)*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: |  |

**6. Chủ sở hữu** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)*:

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân*** (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật*):

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức***:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn** (*đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên |  |
| Chủ tịch công ty |  |

**8. Người đại diện theo pháp luật[[8]](#footnote-8)** *(đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/***Chủ tịch công ty** *(đối với công ty hợp danh)***:**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: …………………………….Website *(nếu có)*:

**9. Danh sách thành viên công ty[[9]](#footnote-9)** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu)*: Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền4** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần*): Gửi kèm

**11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài5** *(chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu)*: Gửi kèm

**12. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 12.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 12.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[10]](#footnote-10)6:Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ………………………Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 12.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..Điện thoại: ………………………Fax *(nếu có)*: …………………Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… |
| 12.4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hạch toán độc lập |  |
| Hạch toán phụ thuộc |  |

 |
| 12.5 | Năm tài chính:Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[11]](#footnote-11)7(*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 12.6 | Tổng số lao động: ................................................................. |
| 12.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M

|  |  |
| --- | --- |
| Có | Không |

 |
| 12.8 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[12]](#footnote-12)8*: |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 12.9 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:

|  |  |
| --- | --- |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng |
| ……………………………… | …………………………… |
| ………………………………… | …………………………… |

 |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **CỦA DOANH NGHIỆP**(*Ký, ghi họ tên*)[[13]](#footnote-13)9 |

1. , 2 Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)
3. 5 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-5)
6. 3 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)
7. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-8)
9. ,4,5 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền. [↑](#footnote-ref-9)
10. 6 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2 [↑](#footnote-ref-10)
11. 7 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-11)
12. 8 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-12)
13. 9 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-13)